TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NHƠN TRẠCH** TỈNH ĐỒNG NAI Bản án số: 71/2024/DS-ST Ngày: 10/9/2024 V/v "*tranh chấp hợp đồng vay tài sản*"	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NHƠN TRẠCH, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa : Bà Lê Thị Oanh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Kim Xuyến

Ông Hoài Đức Huệ

- Thư ký phiên tòa: Bà Lưu Thị Thanh Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch tham gia phiên tòa: Bà Đặng Vân Hoàng Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 9 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 166/2024/TLST – DS ngày 21 tháng 05 năm 2024 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1389/2024/QĐXXST-DS ngày 05/8/2024 và quyết định hoãn phiên toà số: 1468/2024 ngày 19/8/2024 giữa:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Cường T, sinh năm 1984;

Địa chỉ: Tổ D, ấp E, xã L, huyện N, tỉnh Đồng Nai.

Bị đơn: Ông Cao Hoài Đ, sinh năm 1981;

Bà Trần Thị Ngọc P, sinh năm 1988

Cùng địa chỉ: Tổ B, ấp B, xã L, huyện N, tỉnh Đồng Nai.

(Ông T, ông Đ và bà P vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện ngày 06/5/2024 và các lời khai tại hồ sơ vụ án và tại phiên toà nguyên đơn ông Nguyễn Cường T trình bày:*

Ông và ông Cao Hoài Đ là bạn bè quen biết nên ngày 21/6/2023 ông có cho ông Đ vay số tiền 210.000.000đồng (hai trăm mười triệu đồng). Ông giao tiền cho ông Đ đầy đủ sau đó ông Đ viết giấy "biên bản mượn tiền" cho ông. Để yên tâm ông nói ông Đ mang giấy về cho vợ ông Đ là bà Trần Thị Ngọc P ký tên rồi với mang giấy giao lại.

Theo thoả thuận vào ngày 21 hàng tháng kể từ tháng tiếp theo ông Đ và bà P sẽ trả góp cho ông cho đến khi đủ hết số tiền vay. Tuy nhiên, từ khi vay đến nay ông Đ không trả cho ông được đồng nào cả gốc và lãi. Ông đã đến nhà để hỏi thì ông Đ cố tình trốn tránh không chịu trả tiền cho ông.

Ông T xác định không biết được chữ ký "Trần Thị Ngọc P" trong giấy biên bản mượn tiền mà ông Đ đưa lại cho ông là chữ ký của ai. Theo lời khai của ông Đ thì ông mới biết ông Đ tự ký vào biên bản mượn tiền thay bà

P. Số tiền ông cho vay ông Đ chỉ sử dụng vào việc cá nhân, vợ ông Đ không biết việc ông Đ vay tiền của ông. Do đó ông không tiếp tục yêu cầu bà P phải trả tiền cho ông. Tại phiên toà ông xác định rút yêu cầu khởi kiện đối với bà Trần Thị Ngọc P. Ông chỉ khởi kiện yêu cầu ông Đ trả cho ông số tiền nợ gốc là 210.000.000đồng và tiền lãi theo lãi suất 10%/năm theo quy định kể từ ngày 21/6/2023 cho đến ngày hôm nay là 14 tháng 21 ngày, ông yêu cầu tính lãi làm tròn thành 14 tháng.

** Tại biên bản lấy lời khai ngày 19/07/2024 bị đơn ông Cao Hoài Đ trình bày:*

Ông Cao Hoài Đ có vay của ông Nguyễn Cường T số tiền 210.000.000đồng (Hai trăm mười triệu đồng) vào khoảng tháng 3/2023. Do bận rộn công việc nên đến tháng 6/2023 ông mới ký biên bản nhận tiền với ông T. Ông T đã chuyển khoản cho ông Đ số tiền 190.000.000đồng đã trừ đi gốc, lãi tháng đầu. Vì cần làm tin nên ông Đ đã ghi trong biên bản nhận tiền ngày 21/6/2023 cả hai vợ chồng và ông đã ký thay tên bà Trần Thị Ngọc P, bà P hoàn toàn không biết việc vay mượn tiền giữa ông Đ và ông T. Ông Đ đồng ý trả tiền cho ông T xin thư thả thời gian.

Do bận công việc thường xuyên vắng nhà nên việc nhận văn bản có thiếu sót của cá nhân. Ông xin vắng mặt tại mọi buổi làm việc, phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ, hoà giải và xét xử của Toà án.

Bà Trần Thị Ngọc P đã được Toà án triệu tập hợp lệ nhưng bà P không có mặt cũng không nộp lại cho Toà án bất kỳ tài liệu chứng cứ nào.

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai phát biểu ý kiến*:

Về việc tuân thủ pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đúng theo quy định

của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, xác định quan hệ tranh chấp và tư cách của đương sự, thu thập chứng cứ đúng quy định của pháp luật.

Về đường lối giải quyết vụ án:

Đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc bà Trần Thị Ngọc P trả tiền nợ. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Cường T về việc buộc ông Cao Hoài Đ phải có trách nhiệm trả số tiền nợ gốc 210.000.000đồng (Hai trăm mười triệu đồng) và tiền lãi theo lãi xuất ngân hàng từ ngày 21/06/2023 cho đến khi Toà án xét xử xong.

Về án phí: Trả lại tiền tạm ứng án phí cho ông Nguyễn Cường T. Buộc ông Cao Hoài Đ phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát, các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền giải quyết và quan hệ pháp luật tranh chấp: Ông Nguyễn Cường T khởi kiện yêu cầu bị đơn ông Cao Hoài Đ trả cho ông số tiền nợ gốc là 210.000.000đồng và tiền lãi theo lãi suất 10%/năm theo quy định kể từ ngày 21/6/2023. Hiện ông Đ, bà P đang sinh sống tại ấp B, xã L, huyện N, tỉnh Đồng Nai. Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, Điều 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 xác định yêu cầu khởi kiện của ông T thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai. Quan hệ pháp luật được xác định là "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

[1.2] Về tư cách đương sự trong vụ án: Căn cứ Điều 68 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xác định ông Nguyễn Cường T là nguyên đơn; ông Cao Hoài Đ và bà Trần Thị Ngọc P là bị đơn.

[1.3] Về việc xét xử vắng mặt đương sự: Bị đơn ông Cao Hoài Đ và bà Trần Thị Ngọc P đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt theo quy định của pháp luật.

[1.4] Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn thực hiện giao nộp tài liệu chứng cứ đầy đủ. Bị đơn không giao nộp bất cứ tài liệu chứng cứ gì. Do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 4 Điều 91 Bộ luật Tố tụng dân sự để giải quyết.

[2] Về nội dung tranh chấp:

[2.1] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Cường T:

Tại hồ sơ vụ án ông Nguyễn Cường T và ông Cao Hoài Đ xác định bà Trần Thị Ngọc P không biết việc ông Đ vay tiền ông T. Và tại phiên toà ông Nguyễn Cường T có ý kiến xin rút yêu cầu khởi kiện đối với bà Trần Thị Ngọc P. Ông T xác định chỉ yêu cầu buộc ông Đ phải trả toàn bộ số tiền nợ gốc và lãi, không tiếp tục yêu cầu bà P vợ ông Đ có trách nhiệm liên đới trả nợ nên Hội đồng xét xử xét thấy cần đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc bà P phải có trách nhiệm cùng ông Đ trả nợ.

Xét yêu cầu của ông Nguyễn Cường T về việc buộc ông Cao Hoài Đ phải trả số tiền nợ gốc 210.000.000đồng thì thấy: Tại biên bản mượn tiền đề ngày 21/6/2023 có chữ ký của ông Cao Hoài Đ thể hiện số tiền ông Đ vay của ông T là 210.000.000đồng (hai trăm mười triệu đồng). Tại biên bản lấy lời khai ngày 19/7/2024 ông Đ cũng thừa nhận có vay của ông T số tiền 210.000.000đồng và đồng ý trả cho ông T nhưng xin gia hạn thời hạn trả. Ông Đ khai "ông T đã chuyển khoản cho ông Đ số tiền 190.000.000đồng đã trừ đi gốc, lãi tháng đầu" tuy nhiên ông T không có chứng cứ nào chứng minh đã trả cho ông Đ bao nhiêu tiền gốc bao nhiêu tiền lãi và số tiền còn lại là bao nhiêu. Ông T vẫn đồng ý trả cho ông Đ số tiền đã vay là 210.000.000đồng. Như vậy, các đương sự đã thừa nhận toàn bộ việc vay mượn hoàn toàn phù hợp với chứng cứ trong hồ sơ vụ án. Đây là tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo quy định của khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự. Như vậy cần buộc ông Cao Hoài Đ trả cho ông Nguyễn Cường T số tiền nợ gốc là 210.000.000đồng (hai trăm mười triệu đồng).

[2.2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu tính lãi theo quy định của pháp luật từ ngày 21/6/2023 đối với số tiền nợ gốc 210.000.000đồng (hai trăm mười triệu đồng) thì thấy: Tại biên bản lấy lời khai ông Đ cho rằng ông T đã trừ đi tiền gốc và lãi chỉ chuyển 190.000.000đồng nhưng không nói rõ tiền lãi thoả thuận là bao nhiêu. Điều đó cho thấy các đương sự có thoả thuận với nhau về việc trả lãi nhưng không xác định rõ lãi suất. Nguyên đơn cho rằng từ ngày 21/6/2023 sau khi cho vay tiền phía bị đơn chưa trả cho nguyên đơn bất kỳ số tiền nào. Do đó Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015 để buộc bị đơn phải thanh toán lãi suất cho nguyên đơn kể từ ngày 21/6/2023 cho đến nay là phù hợp với quy định của pháp luật.

Tính thời điểm từ ngày 21/6/2023 cho đến ngày 10/9/2024 là 14 tháng 21 ngày. Tuy nhiên phía nguyên đơn chỉ yêu cầu tính lãi làm tròn là 14 tháng. Như vậy tiền lãi được tính như sau 210.000.000đồng x 10%/năm x 14 tháng = 24.402.000đồng. Như vậy, cả gốc và lãi ông Nguyễn Cường T yêu cầu ông Cao Hoài Đ phải trả là 210.000.000đồng + 24.402.000đồng = 234.402.000đồng, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ nên căn cứ vào khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH1430 tháng 12 năm

2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí cần buộc bị đơn ông Cao Hoài Đ phải chịu án phí có giá ngạch đối với số tiền 234.402.000đồng.

Hoàn trả cho ông Nguyễn Cường T số tiền tạm ứng án phí dân sự đã nộp là 5.250.000đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0017771 ngày 10/5/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Nhơn Trạch.

[4] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp với nhận định của HĐXX nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1, Điều 39; khoản 4 Điều 91; khoản 2 Điều 92; Điều 144; Điều 147; Điều 217; khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 463, 466, 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH1430 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí toà án.

Tuyên xử:

1. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Cường T về việc buộc bà Trần Thị Ngọc P phải trả số tiền 210.000.000đồng và lãi suất theo quy định của pháp luật, tính từ ngày 21/6/2023 đến thời điểm xét xử sơ thẩm.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Cường T. Buộc ông Cao Hoài Đ phải trả số tiền 234.402.000đồng (Hai trăm ba mươi tư triệu, bốn trăm lẻ hai nghìn đồng). Trong đó nợ gốc là 210.000.000đồng và nợ lãi là 24.402.000đồng.

Kể từ ngày có đơn thi hành án của người được thi hành án đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành tương ứng với thời gian chưa thi hành án với mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015.

4. Về án phí: Ông Cao Hoài Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 11.720.000 đồng.

Hoàn trả cho ông Nguyễn Cường T số tiền tạm ứng án phí dân sự đã nộp là 5.250.000đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0017771 ngày 10/5/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Nhơn Trạch.

Trường hợp bản án, quyết định, được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án

dân sự, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được qui định theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014

Các đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt bản án hợp lệ.

Nơi nhận:
-TA tỉnh ĐN;
-VKS, THA cùng cấp;
-Các đương sự;
-Lưu hồ sơ,TA.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Oanh